

*
Số - KH/ĐU

Long Biên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội vào điều kiện thực tiễn của phường Long Biên; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ Đảng ủy đến các chi bộ, cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và Nhân dân trong việc thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về: bảo đảm an toàn trường học; giữ vững kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng trường học số; phát triển xã hội học tập, học tập suốt đời; tăng cường y tế học đường, giáo dục thể chất và dinh dưỡng học sinh.

Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường Long Biên và Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nội dung Chương trình hành động số 05-CTr/TU; việc triển khai Kế hoạch phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, dàn trải, trùng lặp nhiệm vụ.

Phân công rõ trách nhiệm, rõ nội dung, rõ tiến độ, rõ kết quả đối với từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, UBND phường, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện.

Gắn việc thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đảng viên, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

Bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện; chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường; xây dựng môi trường giáo dục **an toàn, kỷ cương, hiện đại, nhân văn**; đẩy mạnh chuyển đổi số và xã hội học tập; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu, định hướng trọng tâm

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời lựa chọn một số nội dung mang tính đột phá, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường, làm hạt nhân lan tỏa trong toàn địa bàn:

- 100% cơ sở giáo dục đạt tiêu chí “Trường học an toàn”; không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài trong trường học. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho học sinh theo chương trình, kế hoạch hằng năm. Có sự phối hợp chặt chẽ Gia đình - nhà trường - xã hội; lực lượng công an, y tế, đoàn thể địa phương.

- $\geq 95\%$ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; $\geq 90\%$ giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, năng lực số hằng năm; từng bước hình thành đội ngũ giáo viên nòng cốt về đổi mới phương pháp dạy học và chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm quản lý; $\geq 90\%$ hồ sơ, dữ liệu giáo dục được số hóa, cập nhật, chuẩn hóa theo lộ trình, từng bước khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng giáo dục.

- Lựa chọn 1-3 cơ sở giáo dục trên địa bàn để phối hợp xây dựng, triển khai mô hình giáo dục mũi nhọn (ngoại ngữ, STEM/STEAM, chuyển đổi số), làm điểm để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo..

- Duy trì hiệu quả Trung tâm học tập cộng đồng; $\geq 60\%$ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, gắn với xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

- $\geq 98\%$ học sinh được khám sức khỏe định kỳ; không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng trong trường học trên địa bàn.

3. Định hướng trung hạn, dài hạn

Thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường theo lộ trình chung của Thành phố: đến năm 2030 tập trung bảo đảm nền tảng, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giai đoạn 2030-2035 từng bước nâng cao chất lượng, hình thành các mô hình giáo dục tiên tiến; định hướng đến năm 2045 góp phần xây dựng nền giáo dục Thủ đô hiện đại, hội nhập, tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo

Đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các tổ chức đảng trực thuộc

Phân công cụ thể các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ phường phụ trách, theo dõi lĩnh vực giáo dục; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND phường đối với giáo dục theo thẩm quyền; tăng cường phối hợp giữa Đảng ủy - HĐND - UBND - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục trên địa bàn.

2. Bảo đảm an toàn trường học, giữ vững kỷ cương - nề nếp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh

Chỉ đạo rà soát, khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn trong và xung quanh trường học; duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn”.

Tăng cường công tác phòng, chống bạo lực học đường; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh; củng cố cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm học đường; xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền.

Xây dựng và thực hiện quy trình phối hợp xử lý các tình huống phát sinh trong trường học theo nguyên tắc: phòng ngừa là chính, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Lãnh đạo triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục theo quy định; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng số, hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; chú trọng bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; khuyến khích các mô hình dạy học tích cực, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đồng thời quan tâm hỗ trợ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; từng bước xây dựng mô hình trường học số

Lãnh đạo triển khai số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo dục; bảo đảm cập nhật, chuẩn hóa, liên thông với cơ sở dữ liệu của ngành theo quy định.

Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong quản trị nhà trường, quản lý học sinh, tương tác giữa nhà trường - phụ huynh - học sinh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; từng bước tiếp cận, sử dụng các công cụ số, trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, đúng quy định.

Từng bước triển khai mô hình “trường học số” phù hợp với điều kiện thực tế của phường, gắn với lộ trình đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học.

5. Tăng cường chăm sóc sức khỏe học đường; phát triển giáo dục thể chất, thể thao học đường

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ công tác y tế học đường theo quy định; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dinh dưỡng học đường, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh; chú trọng phòng chống các bệnh học đường phổ biến.

Phát triển giáo dục thể chất, thể thao học đường; tổ chức đa dạng các hoạt động rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe, tầm vóc cho học sinh.

Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phối hợp quản lý học sinh trong thời gian nghỉ hè và ngoài giờ học.

6. Xây dựng xã hội học tập; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp cho giáo dục

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; gắn hoạt động học tập cộng đồng với nhu cầu thực tiễn của người dân.

Đẩy mạnh các phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”; phát huy vai trò của Hội Khuyến học trong khuyến học, khuyến tài.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục; thực hiện xã hội hóa giáo dục đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra lạm thu.

Ưu tiên đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo lộ trình và khả năng cân đối nguồn lực.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hiệu quả

Đưa việc thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Tăng cường giám sát của HĐND phường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện từng giai đoạn.

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu; nhân rộng các mô hình, cách làm hay; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND phường

Cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy, giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thực hiện theo thẩm quyền; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và lộ trình thực hiện rõ ràng.

Rà soát toàn bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác năm của UBND phường, đối chiếu với nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU đề cập thời điều chỉnh, cập nhật, tích hợp đồng bộ, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; tổ chức triển khai thực hiện gắn với phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả đầu ra.

Bố trí, lồng ghép nguồn lực; quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. HĐND phường

Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo trên địa bàn; giám sát việc huy động, sử dụng nguồn lực cho giáo dục theo quy định; tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị liên quan giáo dục để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình về các vấn đề dân sinh bức xúc (nếu phát sinh) trong lĩnh vực giáo dục.

3. Ban Xây dựng Đảng phường và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường

Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác xây dựng Đảng gắn với lĩnh vực giáo dục: công tác chính trị tư tưởng, tổ chức - cán bộ, phát triển đảng viên trong các cơ sở giáo dục; phối hợp bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trường học.

Tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với lĩnh vực giáo dục; tập trung giám sát trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) liên quan lĩnh vực giáo dục theo thẩm quyền.

4. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xã hội.

Vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các chủ trương, chính sách giáo dục trên địa bàn; kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề phát sinh.

Phối hợp triển khai các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Duy trì kỷ cương - nề nếp; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường phối hợp phụ huynh - địa phương; bảo đảm an toàn trường học, y tế học đường, PCCC, ATTP.

6. Các Tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường

Tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Kế hoạch đến toàn thể đảng viên; xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động của chi bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phân công đảng viên phụ trách theo dõi các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến giáo dục và đào tạo tại địa bàn, cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò nêu gương của đảng viên.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

7. Chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra, giám sát

- Các đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Thường xuyên báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Ban Thường vụ Đảng ủy.

Giao Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND phường tham mưu tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy những khó khăn vướng mắc để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy Hà Nội,
- Đ/c UVTV TU phụ trách phường,
- TT ĐU, HĐND, Lãnh đạo UBND phường,
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội phường,
- Các đơn vị, phòng, ban phường,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Mạnh Hà

PHỤ LỤC I
BIỂU NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 05-CTr/TU
(Kèm theo Kế hoạch số ...-KH/ĐU ngày .../01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Long Biên)

NHÓM 1. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO - TUYÊN TRUYỀN

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham mưu/phối hợp thực hiện	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
1	Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy phường	Ban Thường vụ Đảng ủy phường	VP Đảng ủy	Tháng 01/2026	Kế hoạch
2	Ban hành Văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch	UBND phường	Phòng VHXXH	Tháng 01/2026	Văn bản
3	Tổ chức quán triệt Kế hoạch trong toàn Đảng bộ	Ban XDĐ	VP Đảng ủy, Cụm cơ sở đảng, các tổ chức đảng	Quý I/2026	Hội nghị, tài liệu
4	Tuyên truyền Kế hoạch trên hệ thống thông tin cơ sở	UBND phường	MTTQ, đoàn thể, TTVH	Thường xuyên	Tin, bài, pano
5	Đưa nội dung Kế hoạch vào sinh hoạt chi bộ	Các Tổ chức đảng	Ban XDĐ	Định kỳ	Biên bản SHCB

NHÓM 2. AN TOÀN TRƯỜNG HỌC -KỶ CƯƠNG, NỀ NẾP

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
6	Rà soát điều kiện an toàn trường học, cổng trường	UBND phường	Công an, nhà trường	Quý I/2026	Báo cáo rà soát
7	Duy trì mô hình “Cổng trường an toàn”	UBND phường	Đoàn TN, Công an	Thường xuyên	Biên bản duy trì

8	Kiểm tra PCCC tại các cơ sở giáo dục	UBND phường	Công an PCCC	1-2 đợt/năm	Kết luận KT
9	Phòng, chống bạo lực học đường	Nhà trường	UBND, đoàn thể	Hằng năm	Chuyên đề
10	Kiểm tra ATTP học đường	UBND phường	Trạm Y tế	Định kỳ/đợt xuất	Biên bản KT

NHÓM 3. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
11	Rà soát chất lượng đội ngũ giáo viên	Nhà trường	UBND phường	Hằng năm	Báo cáo
12	Bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới PPDH	Nhà trường	Phòng VHXXH	Hằng năm	Kế hoạch BD
13	Tổ chức hoạt động STEM/STEAM	Nhà trường	Đoàn TN	Hằng năm	Hoạt động, CLB
14	Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số	Nhà trường	Đoàn thể, Phòng VHXXH	Hằng năm	Chuyên đề
15	Phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu	Nhà trường	Hội KH, Phòng VHXXH	Hằng năm	DS học sinh

NHÓM 4. CHUYỂN ĐỔI SỐ - TRƯỜNG HỌC SỐ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
16	Số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo dục	Nhà trường	UBND phường	2026-2027	CSDL số
17	Ứng dụng phần mềm quản lý trường học	Nhà trường	UBND phường	Hằng năm	Phần mềm vận hành
18	Tập huấn năng lực số cho CBQL, GV	UBND phường	Nhà trường	Hằng năm	Lớp tập huấn
19	Triển khai mô hình “Trường học số”	Nhà trường	UBND phường	Từ 2026	Báo cáo đánh giá

20	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Nhà trường	Công an	Thường xuyên	Biên bản kiểm tra
----	-------------------------------	------------	---------	--------------	-------------------

NHÓM 5. Y TẾ HỌC ĐƯỜNG - THỂ CHẤT, DINH DƯỠNG

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
21	Số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo dục	Nhà trường	UBND phường	2026–2027	CSDL số
22	Ứng dụng phần mềm quản lý trường học	Nhà trường	UBND phường	Hàng năm	Phần mềm vận hành
23	Tập huấn năng lực số cho CBQL, GV	UBND phường	Nhà trường	Hàng năm	Lớp tập huấn
24	Triển khai mô hình “Trường học số”	Nhà trường	UBND phường	Từ 2026	Báo cáo đánh giá
25	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Nhà trường	Công an	Thường xuyên	Biên bản kiểm tra

NHÓM 6. XÃ HỘI HỌC TẬP

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
26	Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng	UBND phường	MTTQ, các đoàn thể	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo
27	Tổ chức, duy trì phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”	MTTQ	Các đoàn thể, TDP	Hàng năm	Danh sách, minh chứng
28	Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục theo quy định	UBND phường	Nhà trường, MTTQ	Hàng năm	Báo cáo, công khai

NHÓM 7. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
29	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch	UBKT Đảng ủy	Ban XDĐ, UBND phường	Hàng năm	Kết luận, kiến nghị
30	Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Đảng ủy phường	UBND phường, MTTQ	Giữa kỳ, cuối kỳ	Báo cáo sơ kết, tổng kết

PHỤ LỤC II
BIỂU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HÀNG THÁNG (KPI)
(Kèm theo Kế hoạch số-KH/ĐU ngày/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Long Biên)

I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

1. KPI được chấm theo tháng; căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra theo Kế hoạch và Phụ lục 01.
2. Điểm KPI dựa trên mức độ hoàn thành (đúng tiến độ, đủ sản phẩm, chất lượng, hiệu quả); có minh chứng kèm theo.
3. Trường hợp nhiệm vụ theo quý/năm: trong tháng chấm theo tiến độ phần việc phải thực hiện; cuối kỳ chấm theo sản phẩm hoàn thành.
4. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất do cấp có thẩm quyền giao: bổ sung vào kỳ đánh giá tháng tương ứng.

II. BẢNG CHỈ TIÊU KPI THEO NHÓM NHIỆM VỤ

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu/KPI đánh giá	Minh chứng	Tần suất	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Lãnh đạo, chỉ đạo - tuyên truyền				15	
1.1		Ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo theo kế hoạch tháng (Mức đạt: Đúng hạn, đủ nội dung; số văn bản/đầu việc hoàn thành)	Văn bản ban hành; lịch công tác; danh mục văn bản	Tháng		
1.2		Tỷ lệ tổ chức đảng đưa nội dung Kế hoạch vào sinh hoạt chi bộ (Mức đạt: Tỷ lệ SHCB có nội dung Kế hoạch/tổng SHCB trong tháng)	Biên bản SHCB, tài liệu sinh hoạt	Tháng		
1.3		Công tác tuyên truyền Kế hoạch trên hệ thống thông tin cơ sở (Mức đạt: Số tin/bài/pano/đợt tuyên truyền đạt yêu cầu)	Tin/bài, ảnh minh chứng, kế hoạch tuyên truyền	Tháng		

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu/KPI đánh giá	Minh chứng	Tần suất	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.4		Phối hợp, tham mưu, đôn đốc thực hiện đúng chức năng (Mức đạt: Không để chậm, sót, tồn đọng theo phân công)	Phiếu theo dõi; email/văn bản phối hợp; báo cáo tiến độ	Tháng		
2					20	
2.1	Nhóm 2. An toàn trường học – kỷ cương, nề nếp	Rà soát điều kiện an toàn trường học, cổng trường (Mức đạt: Thực hiện rà soát/kiểm tra theo kế hoạch tháng/quý)	Báo cáo rà soát; biên bản làm việc	Tháng/Quý		
2.2		Duy trì mô hình “Cổng trường an toàn” (Mức đạt: Duy trì thường xuyên; không gián đoạn)	Biên bản duy trì; ảnh/clip; lịch trực	Tháng		
2.3		Phòng, chống bạo lực học đường; xử lý tình huống phát sinh (Mức đạt: Tổ chức hoạt động/ chuyên đề; xử lý kịp thời (nếu phát sinh))	Kế hoạch/chuyên đề; hồ sơ xử lý vụ việc	Tháng		
2.4		Kiểm tra PCCC, ATTP học đường theo kế hoạch (Mức đạt: Thực hiện đủ số đợt/đầu việc trong tháng (định kỳ/đột xuất))	Kết luận kiểm tra; biên bản kiểm tra	Tháng		
3					15	
3.1	Nhóm 3. Nâng cao chất lượng giáo dục –	Rà soát chất lượng đội ngũ giáo viên; chuẩn, trên chuẩn (Mức đạt: Thực hiện rà soát/ cập nhật theo kế hoạch)	Báo cáo rà soát; danh sách/biểu tổng hợp	Tháng/Quý		

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu/KPI đánh giá	Minh chứng	Tần suất	Điểm tối đa	Điểm đạt
3.2	phát triển đội ngũ	Bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới PPDH (Mức đạt: Tổ chức/ tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch)	Kế hoạch bồi dưỡng; danh sách tham gia; minh chứng	Tháng		
3.3		Tổ chức hoạt động STEM/STEAM, kỹ năng sống, kỹ năng số (Mức đạt: Số hoạt động đạt yêu cầu theo kế hoạch)	Kế hoạch; ảnh; sản phẩm hoạt động	Tháng		
3.4		Phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; hỗ trợ học sinh yếu, khó khăn (Mức đạt: Có danh sách, kế hoạch hỗ trợ và minh chứng)	Danh sách; kế hoạch; biên bản/ảnh minh chứng	Tháng		
4	Nhóm 4. Chuyển đổi số – trường học số				20	
4.1		Số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo dục theo lộ trình (Mức đạt: Tỷ lệ/khối lượng số hóa theo tiến độ tháng)	Báo cáo tiến độ; mẫu dữ liệu; ảnh màn hình	Tháng		
4.2		Ứng dụng phần mềm quản lý trường học (Mức đạt: Vận hành ổn định; cập nhật dữ liệu đúng quy định)	Nhật ký hệ thống; báo cáo vận hành; ảnh màn hình	Tháng		
4.3		Tập huấn năng lực số cho CBQL, GV, HS (Mức đạt: Tổ chức/ tham gia tập huấn theo kế hoạch)	Kế hoạch; danh sách; tài liệu; ảnh	Tháng/Quý		
4.4		Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu (Mức đạt: Không để xảy ra sự cố; thực hiện kiểm tra/khuyến nghị)	Biên bản kiểm tra; cam kết; báo cáo xử lý sự cố (nếu có)	Tháng		
5					15	

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu/KPI đánh giá	Minh chứng	Tần suất	Điểm tối đa	Điểm đạt
5.1	Nhóm 5. Y tế học đường – thể chất, dinh dưỡng	Thực hiện công tác y tế học đường; quản lý hồ sơ sức khỏe (Mức đạt: Thực hiện đúng kế hoạch; cập nhật hồ sơ)	Kế hoạch; sổ theo dõi; báo cáo	Tháng/Quý		
5.2		Khám sức khỏe định kỳ; phòng chống dịch bệnh học đường (Mức đạt: Thực hiện đúng tiến độ; không để bùng phát dịch)	Báo cáo khám; biên bản; ảnh	Tháng/Đợt		
5.3		Bảo đảm ATTP học đường (Mức đạt: Không xảy ra vụ ngộ độc nghiêm trọng; kiểm tra theo kế hoạch)	Biên bản kiểm tra; báo cáo ATTP	Tháng		
5.4		Phát triển giáo dục thể chất; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích (Mức đạt: Duy trì hoạt động; tuyên truyền/giáo dục theo kế hoạch)	Kế hoạch; ảnh; tài liệu tuyên truyền	Tháng		
6	Nhóm 6. Xã hội học tập – huy động nguồn lực hợp pháp				10	
6.1		Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng (Mức đạt: Tổ chức hoạt động theo kế hoạch)	Kế hoạch; báo cáo; minh chứng	Tháng		
6.2		Phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” (Mức đạt: Tổ chức/duy trì phong trào; cập nhật danh sách)	Danh sách; minh chứng; báo cáo	Tháng/Quý		
6.3		Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục (Mức đạt: Công khai, minh bạch; không để xảy ra lạm thu)	Báo cáo công khai; biên bản; chứng từ (nếu có)	Tháng/Quý		

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu/KPI đánh giá	Minh chứng	Tần suất	Điểm tối đa	Điểm đạt
7	Nhóm 7. Chế độ báo cáo – kiểm tra, giám sát				5	
7.1		Báo cáo định kỳ tháng đúng hạn, đúng biểu (Mức đạt: Đúng hạn; đúng cấu trúc; có số liệu, minh chứng)	Báo cáo tháng; phụ lục; minh chứng	Tháng		
7.2		Thực hiện kiến nghị kiểm tra, giám sát; khắc phục tồn tại (Mức đạt: Có kế hoạch khắc phục; báo cáo kết quả)	Kế hoạch khắc phục; báo cáo; minh chứng	Tháng		
	TỔNG ĐIỂM				100	

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

- Tổng điểm tối đa: 100 điểm.
- Chấm điểm: (1) Hoàn thành đúng hạn, đủ sản phẩm, chất lượng tốt: tối đa điểm của nhóm/tiêu chí; (2) Hoàn thành nhưng chậm/thiếu một phần: trừ điểm tương ứng; (3) Không hoàn thành: 0 điểm tiêu chí.
- Xếp loại tháng: Hoàn thành xuất sắc (≥ 90 điểm); Hoàn thành tốt ($80 < 90$ điểm); Hoàn thành ($65 < 80$ điểm); Không hoàn thành (< 65 điểm).
- Kết quả KPI tháng là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu; phục vụ công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo quy định.